

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THỊ XÃ CỬA LÒ**  
**TỈNH NGHỆ AN**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HS-ST

Ngày: 29/09/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ, TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Khánh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đức Anh

Ông Chế Đình Sơn

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Công Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2020/TLST-HS, ngày 16 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Chính N, sinh ngày 18/02/1990 tại thị xã C, tỉnh Nghệ An, tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và trú tại: Khối B, phường N, Thị xã C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Thái S (Đã chết) và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1969; Anh chị em ruột: 03 người, bị cáo là con thứ 01 trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1991; Con 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2107

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2015, bị Công an phường N, thị xã C xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/06/2020 đến ngày 03/07/2020 được trả tự do, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2.2 Bị hại: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Nơi cư trú: B8, ngách 14, ngõ 376 đường B, phường V, quận B, thành phố Hà Nội

2.3 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Võ Hồng T, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khối B, phường N, Thị xã C, tỉnh Nghệ An.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 30/06/2020, tại khu vực khối 01, phường N, thị xã C, Nguyễn Chính N đã có hành vi lấy trộm số tiền 3.400.000đ (*Ba triệu bốn trăm nghìn đồng*) của anh Nguyễn Văn M

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Chính N khai nhận về hành vi phạm tội như sau: Sáng ngày 30/06/2020, Nguyễn Chính N điều khiển xe ô tô điện BKS TXCL – 0334 chở anh Nguyễn Văn M cùng 07 người khách du lịch đang lưu trú tại khách sạn Sonnet thuộc khối V, phường N, thị xã C đi ăn sáng tại quán H thuộc khối 01, phường N, thị xã C. Sau khi anh M và đoàn ăn sáng xong, bị cáo chở anh M và đoàn quay về khách sạn Sonnet. Khi về đến khách sạn, anh M phát hiện để quên ví cầm tay tại quán H nên đã nhờ bị cáo quay lại lấy giúp và được bị cáo đồng ý. Khi quay lại quán H, bị cáo thấy một chiếc ví da loại cầm tay để trên bàn, kích thước khoảng 10 x 20 cm. Bị cáo nói với chị Phan Thị Việt H – chủ quán, đó là ví khách du lịch bị cáo chở đến ăn bỏ quên bị cáo lấy về trả cho khách, chị H đồng ý nên bị cáo cầm ví đi về. Trên đường về đến khách sạn V, bị cáo mở ví ra xem, thấy trong ví có nhiều tiền nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo quan sát xung quanh không có ai và mở ví lấy 3.400.000đ (*Ba triệu bốn trăm nghìn đồng*), sau đó đi lại bụi cây ven đường khu vực khách sạn P thuộc khối 01, phường N cất giấu tiền dưới bụi cây. Sau khi cất giấu số tiền trộm cắp, bị cáo lái xe về khách sạn Sonnet trả ví cho anh Mến. Anh Mến nhận ví, phát hiện mất tiền nên gọi bị cáo quay lại cùng bị cáo đến quán Hoàng Anh để trích xuất camera kiểm tra. Sau khi kiểm tra, xác định không có ai tiếp cận, cầm hoặc mở ví cho đến trước khi bị cáo cầm ví ra khỏi quán nên anh M đã đến công an phường Nghi T trình báo. Nhận thức được

hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên bị cáo đã đến Công an phường N đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 30/CT – VKS - LC ngày 16/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Nguyễn Chính N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C giữ quyền công tố và luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Chính N từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, khấu trừ thời gian tạm giữ cho bị cáo; Không áp dụng hình phạt bổ sung và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về dân sự và vật chứng: Miễn xét

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Chính N nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt. Bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, tại hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của họ; xét thấy sự vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác, đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 30/06/2020, tại khu vực khối 01, phường N, thị xã C, Nguyễn Chính N đã có hành vi lấy trộm số tiền 3.400.000đ (*Ba triệu bốn trăm nghìn đồng*) của anh Nguyễn Văn M

Hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Nguyễn Chính N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Trị giá tài sản bị cáo là 3.400.000đ (*Ba triệu bốn trăm nghìn đồng*) nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân; Bị cáo là thanh niên khỏe mạnh, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng hám lợi bất chính, lợi dụng lòng tin của bị hại thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Vì vậy cần lên một mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt đối với bị cáo: Tại thời điểm phạm tội, bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào, nhất thời phạm tội và có 04 tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đánh giá toàn diện vụ án, căn cứ vào nguyên tắc xử lý người phạm tội quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Bộ luật hình sự và mục đích của hình phạt; bị cáo có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đó răn đe và giáo dục thành công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt đối với bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm là phù hợp, đáp ứng yêu cầu phòng, chống tội phạm trên địa bàn.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo nghề nghiệp

không ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Đối với anh Võ Hồng T – chủ sở hữu xe ô tô điện BKS TXCL - 0334 cho bị cáo thuê xe nhưng không biết bị cáo sử dụng trong quá trình phạm tội nên cơ quan điều tra không xử lý và trả lại phương tiện là đúng quy định.

**Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 106, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chính N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chính N 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Chính N cho UBND phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Chính N

3. Về dân sự: Miễn xét.

4. Về vật chứng: Miễn xét.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Chính N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND thị xã Cửa Lò;
- Chi Cục THADS thị xã Cửa Lò;
- CQ Cảnh sát điều tra thị xã Cửa Lò;
- Bị cáo, bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Khánh**